

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thúc

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Văn T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không xác định được cha) và con bà Lâm Thị S, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và chuyển sang tạm giam từ ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ. Có mặt

- Người chứng kiến: Ông Võ Xuân L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T là người sử dụng ma túy đá. Vào khoảng 19 giờ, ngày 09 tháng 6 năm 2022, T đi uống cà phê tại khu vực cây xăng 45 thuộc thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi uống cà phê xong T đi bộ theo dọc đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) về lại nhà mình ở tổ dân phố Đ, phường H, thị xã B. Trên đường đi thì gặp một người đàn ông tên V (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn bè ngoài xã hội nhà ở xã D, huyện K thì V hỏi T “Có 100.000 đồng không đưa cho anh rồi anh đưa cho một gói về sử dụng”. Nghe V nói vậy, T hiểu là đưa cho V số tiền 100.000 đồng, V sẽ đưa cho T một gói ma túy đá về sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, T đưa cho V 100.000 đồng, V đưa cho T một gói ma túy, T cầm gói ma túy trên tay đi bộ về nhà để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi về gần ngã 3 vào nhà nghỉ C, thuộc tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, phát hiện, bắt quả tang tạm giữ T và thu giữ tang vật là 01 túi nylon trong suốt, trong đó có đựng các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T khai đây là ma túy đá mua về sử dụng.

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số: 544/KL-GĐMT-PC09 ngày 17 tháng 6 năm 2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong gói nylon trong suốt, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1935 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Tại Bản Cáo trạng số: 30/CT - VKSBH, ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố để xét xử đối với bị cáo Lâm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10 tháng 6 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1633 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, phát hiện bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ của bị cáo khối lượng 0,1935 gam, sau giám định xác định là ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLX-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục để bị cáo có điều kiện từ bỏ ma túy và trở thành công dân sống có ích cho xã hội và tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1633 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10 tháng 6 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1633 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

(Đặc điểm vật chứng được mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Nhất